

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 28/01/2021

V/v ly hôn giữa chị L và anh Q

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: ông: Đinh Quốc Hội, ông: Nguyễn Thanh Toàn

- Thư ký phiên toà: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Tòa án

- Đại diện VKSND huyện Minh Hóa tham gia phiên toà: bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2020/HNGĐ – TLST ngày 21 tháng 8 năm 2020 về việc ly hôn, chia tài sản khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/01/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đinh Thị L; sinh năm 198*

Địa chỉ: thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt

2. Bị đơn: anh Cao Ngọc Q; sinh năm 198*

Địa chỉ: thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- bà Đinh Thị Tr; sinh năm 197*

Địa chỉ: thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- UBND xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/8/2020 và trong bản tự khai cũng như tại quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày:

- về hôn nhân: chị L và anh Cao Ngọc Q kết hôn năm 2014 tại UBND xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có

ai ép buộc. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây chị và anh Q sống không còn hợp nhau nữa, thường xuyên cãi vã, ngoài lý do đó thì còn có một lý do nữa là do hai vợ chồng không có con chung. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Q.

- con chung của vợ chồng: không có

- tài sản chung: hai vợ chồng có ngôi nhà tình nghĩa cấp bốn 02 gian trị giá 50.000.000 đồng xây dựng năm 2019 trên đất của O ruột của chị L là bà Đinh Thị Tr. Chị L đề nghị Tòa án chia đôi ngôi nhà này hoặc nếu anh Q lấy ngôi nhà phải đưa lại cho chị số tiền chênh lệch 25.000.000 đ và đưa cho bà Tr tiền mua đất là 25.000.000 đ, nếu chị L lấy ngôi nhà sẽ đưa cho anh Q số tiền 25.000.000 đ và đưa cho bà Tr 25.000.000đ để lấy mảnh đất của bà Tr.

- nợ chung: không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/11/2020 và quá trình giải quyết vụ án anh Cao Ngọc Q trình bày:

- về hôn nhân: anh và chị L có kết hôn và chung sống đúng như lời trình bày của chị L. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, hai vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì chỉ có cãi vã, hai vợ chồng sống với nhau từ năm 2014 đến nay nhưng vẫn không có con, anh Q cũng phát hiện chị L đã ngoại tình, tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh Q cũng ý ly hôn như ý kiến của chị L.

- con chung của vợ chồng: không có

- tài sản chung: tài sản chung đúng như lời trình bày của chị L, do hoàn cảnh bản thân là người đang hưởng chế độ 202 (đối tượng hưởng trợ giúp xã hội) của Nhà nước, không có công việc ổn định nên không có tiền để trả chênh lệch ngôi nhà cho chị L và trả tiền đất cho bà Tr, mong Tòa án xem xét cho anh Q có được ngôi nhà.

- nợ chung: không có

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/11/2020 và quá trình giải quyết vụ án bà Đinh Thị Tr trình bày:

Ngôi nhà mà anh Q và chị L đang ở là ngôi nhà tình nghĩa được xây dựng vào năm 2019 trên đất của bà Tr, nếu ai lấy ngôi nhà thì phải trả tiền đất cho bà số tiền 25.000.000 đ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không đạt kết quả.

Ngày 29/12/2020, Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp cụ thể:

Phần xem xét thẩm định tại chỗ: thửa đất mà chị L và anh Q xây dựng ngôi nhà cấp 4 có diện tích chiều dài 27,6 m x chiều rộng 6,5 m = 179,4 m², thửa đất này theo lời trình bày của anh Q, chị L thì thuộc đất của bà Đinh Thị Tr, bà Tr cho anh Q, chị L mượn để làm nhà. Tài sản trên đất gồm 01 ngôi nhà cấp 4 xung quanh xây gạch, mái lợp tôn, cửa sắt, nền bê tông láng xi măng có diện tích 5 m x 8,5 m = 42,5 m²; 01 nhà bếp tạm, kết cấu bằng tranh tre nửa lá, cửa tạm, nền xi măng có diện tích

4,6 m x 3,5 m = 16,1 m². Tứ cận thửa đất phía Đông giáp đường liên thôn dài 6,5 m, phía Tây giáp đất ông Đình H, chiều dài 6,5m, phía Bắc giáp đất ông Đình Xuân Đ chiều dài 27,6 m, phía Nam giáp đất của bà Đình Thị Tr, chiều dài 27,6 m².

Phần định giá tài sản: 01 ngôi nhà cấp 4 xung quanh xây gạch, mái lợp tôn, cửa sắt, nền bê tông láng xi măng có diện tích 42,5 m² có giá trị: 42,5 m² x 1.720.000 đ = 68.225.000 đ, 01 nhà bếp tạm, kết cấu bằng tranh tre nửa lá, cửa tạm, nền xi măng có diện tích 16,1 m² có giá trị: 16,1 m² x 675.000 đ = 10.143.000 đ, tổng giá trị hai loại tài sản là 78.368.000 đ. Diện tích đất cả phần móng nhà: 162,84 m² x 36.000 đ = 5.862.000 đ, diện tích đất thực tế của ngôi nhà (gồm cả phần xây thêm): 179,4 m² x 36.000 đ = 6.458.000 đ, khảo sát giá thị trường tại thời điểm định giá (tính theo mét ngang): diện tích đất cả phần móng nhà: 5,9 m x 5.000.000 đ = 29.500.000 đ, diện tích đất thực tế của ngôi nhà (gồm cả phần xây thêm): 6,5 m x 5.000.000 đ = 32.500.000 đ.

Ngày 13/01/2021, Tòa án tiến hành xác minh tại UBND xã Yên Hóa: ngôi nhà của vợ chồng anh Cao Ngọc Q và chị Đình Thị L đang ở được xây dựng năm 2019 trên đất của bà Đình Thị Tr. Nguồn gốc của thửa đất: từ năm 2006 trở về trước thửa đất này là đất bằng thuộc UBND xã Yên Hóa quản lý, cụ thể là thửa đất số 43 có diện tích 999 m² tờ bản đồ số 11, hiện tại thửa đất này là thửa đất số 505 tờ bản đồ số 11 (có bản đồ kèm theo).

Ngày 13/01/2021, Tòa án tiến hành xác minh tại ông Đình Xuân Th, trú tại thôn Yên Định, xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình (là anh trai của bà Đình Thị Tr): thửa đất hiện tại anh Cao Ngọc Q và chị Đình Thị L đang ở là đất của ông Đình Đ (bố đẻ của bà Tr hiện đã chết), sau đó ông Đ giao cho bà Đình Thị Tr sử dụng, lý do mà anh Q, chị L xây dựng nhà lên mảnh đất đó là do chị Tr cho mượn.

Ngày 15/01/2021, Tòa án tiến hành xác minh tại Hội chữ thập đỏ huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình: năm 2018, Hội chữ thập đỏ huyện Minh Hóa kết nối với Điện lực tỉnh Quảng Bình tổ chức làm nhà tình nghĩa cho hộ gia đình thuộc diện đặc biệt khó khăn cho gia đình anh Cao Ngọc Q và chị Đình Thị L, hỗ trợ số tiền 50.000.000 đ. UBND xã Yên Hóa cũng đã xác nhận là đất để làm nhà cho anh Q và chị L không có tranh chấp và là đất thổ cư.

Tại phiên tòa:

Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, mong Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về tài sản chung: nếu anh Q không có tiền để trả chênh lệch ngôi nhà cho chị L thì chị sẽ lấy ngôi nhà và sẽ trả tiền đất cho bà Đình Thị Tr.

Anh Q đồng ý ly hôn. Về tài sản chung: do anh không có tiền nên không có để trả chênh lệch tiền nhà cho chị L và trả tiền đất cho bà Tr, mong Hội đồng xét xử xem xét giao nhà cho anh Q ở.

Bà Đình Thị Tr: ngôi nhà mà anh Q và chị L được xây dựng trên đất của bà Tr, do anh Q và chị L lấy nhau nên bà cho mượn đất để làm nhà nay anh Q và chị L ly hôn bà sẽ lấy lại đất, nếu anh Q lấy ngôi nhà thì phải trả tiền đất cho bà Tr số tiền

50.000.000 đ, nếu chị L lấy ngôi nhà thì chị L phải trả tiền đất cho bà Trường số tiền 50.000.000 đ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 68, 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- về nội dung: về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Đinh Thị L và anh Cao Ngọc Q; về tài sản chung: giao ngôi nhà cấp 4 và nhà bếp tạm cho chị L, chị L phải trả tiền chênh lệch cho anh Q số tiền 39.194.000, chị L phải trả cho bà Tr số tiền 32.500.000 đ để sở hữu mảnh đất tờ bản đồ số 505, tờ bản đồ số 11; chị L, anh Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật do cả hai đương sự đều là hộ nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: chị L yêu cầu giải quyết ly hôn, chia tài sản chung khi ly hôn với anh Q, tranh chấp trong vụ án là quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại thôn Yên Định, xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị L và anh Q kết hôn với nhau vào năm 2014 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc và được UBND xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của chị L: vợ chồng chị L và anh Q không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau nữa thể hiện qua bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống. Tòa án xét thấy tình trạng hôn nhân của chị L và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung, nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: tại phiên tòa anh Q đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Q được sở hữu ngôi nhà cấp 4 và nhà bếp tạm nhưng không có tiền để trả chênh lệch cho chị L và trả tiền đất cho bà Tr, để đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao ngôi nhà cấp 4 và nhà bếp tạm cho chị L sở hữu, chị L trả tiền chênh lệch tài sản cho anh Q số tiền 39.194.000 đ và trả cho bà Tr số tiền 32.500.000 đ để được sở hữu mảnh đất có ngôi nhà cấp 4 và nhà bếp tạm dựng trên đó là hợp lý.

[6]. Về chi phí tố tụng: chi phí đo vẽ, xem xét thẩm định và định giá: chị L đã nộp là 2.000.000 đ, căn cứ Điều 157 và Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị L và anh Q mỗi người phải chịu 1.000.000 đ. Anh Q trả lại cho chị L số tiền 1.000.000 đ.

[7]. Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát: chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

[8]. Xét yêu cầu của bà Đinh Thị Tr: yêu cầu của bà Tr là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để đảm bảo quyền lợi cho bà Tr và cho cả chị L, anh Q.

[9]. Về án phí: chị L, anh Q là hộ nghèo nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 157, 165, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Đinh Thị L và anh Cao Ngọc Q.

2. Về con chung: không có nên Tòa không xét.

3. Về chia tài sản chung:

3.1. Xác định một ngôi nhà 01 ngôi nhà cấp 4 xung quanh xây gạch, mái lợp tôn, cửa sắt, nền bê tông láng xi măng có diện tích 42,5 m² trị giá 68.225.000 đ; 01 nhà bếp tạm, kết cấu bằng tranh tre nửa lá, cửa tạm, nền xi măng có diện tích 16,1 m² trị giá 10.143.000 đ, có tứ cận phía Đông giáp đường liên thôn dài 6,5 m, phía Tây giáp đất ông Đinh H, chiều dài 6,5m, phía Bắc giáp đất ông Đinh Xuân Đ chiều dài 27,6 m, phía Nam giáp đất của bà Đinh Thị Tr, chiều dài 27,6 m là của chị L và anh Q.

3.2. Chia cho chị Đinh Thị L một ngôi nhà 01 ngôi nhà cấp 4 xung quanh xây gạch, mái lợp tôn, cửa sắt, nền bê tông láng xi măng có diện tích 42,5 m² trị giá 68.225.000 đ; 01 nhà bếp tạm, kết cấu bằng tranh tre nứa lá, cửa tạm, nền xi măng có diện tích 16,1 m² trị giá 10.143.000 đ, tổng giá trị tài sản là 78.368.000 đ (bảy mươi tám triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

3.3. Buộc chị Đinh Thị L phải trả tiền chênh lệch tài sản cho anh Cao Ngọc Q số tiền: 39.184.000 đ (ba mươi chín triệu một trăm tám mươi tư nghìn đồng)

3.4. Chị Đinh Thị L phải trả cho bà Đinh Thị Tr số tiền 32.500.000 đ (ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) để sở hữu mảnh đất có diện tích 179,4 m² thuộc thửa đất số 505, tờ bản đồ số 11 có tứ cận phía Đông giáp đường liên thôn dài 6,5 m, phía Tây giáp đất ông Đinh H, chiều dài 6,5m, phía Bắc giáp đất ông Đinh Xuân Đ chiều dài 27,6 m, phía Nam giáp đất của bà Đinh Thị Tr, chiều dài 27,6 m.

Anh Cao Ngọc Q có quyền lưu cư trong thời gian 06 tháng kể từ ngày quan hệ hôn nhân chấm dứt.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong án, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản: buộc anh Cao Ngọc Q phải trả lại cho chị L số tiền 1.000.000 đ.

5. Về án phí:

5.1. Án phí ly hôn sơ thẩm: chị Đinh Thị L là hộ nghèo nên được miễn nộp án phí.

5.2. Án phí chia tài sản: anh Cao Ngọc Q, chị Cao Thị L là hộ nghèo nên được miễn án phí.

6. Quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/01/2021).

7. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- THADS huyện Minh Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- UBND xã Yên Hóa;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Đức Cảnh

